

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HSST
Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu – Hiệu trưởng, trường THPT Vũ Đình Liệu, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Đỗ Văn Chúc – Chủ tịch Hội nông dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978 và họ tên mẹ Đặng Thị Ngọc M, sinh năm: 1979; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 02/12/2021 đến ngày 11/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006, tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 29/13A, đường P, K 2, P 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977 và họ tên mẹ Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1980; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh K: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K: Bà Trần Thị Hợp – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng H: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 29/13A, đường P, K 2, P 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Tiêng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Trần Thị Diễm – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Phúc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 29/11/2021, Nguyễn Minh K đang ở nhà trọ Hòa Bình, tọa lạc khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì nhận được tin nhắn và điện thoại của Nguyễn Hoàng H hỏi K đang ở đâu và rủ K đi công chuyện ở huyện Châu Thành. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mượn của Nguyễn Chí Đ đến nhà trọ của K để chờ K đi, khi cả hai đến khu vực gần ngã tư của thị trấn Châu Thành thì đổi người điều khiển xe mô tô. Trên đường đi theo hướng về huyện Trà Cú thì phát hiện Nguyễn Thị X đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-141.93 chạy cùng chiều phía trước có đeo sợi dây chuyền vàng nên H và K bàn bạc với nhau giật lấy sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi X điều khiển xe mô tô đến khu vực gần trụ sở Công an huyện Châu Thành thì K điều khiển xe mô tô chờ H vượt lên bên trái xe mô tô do X điều khiển để H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy 01 (một) sợi dây chuyền vàng mà X đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng huyện Trà Cú. Sau đó, Huy đem sợi dây

chuyên bán cho tiệm vàng Hưng Phong 2, tọa lạc khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được số tiền 10.100.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người 5.000.000 đồng còn 100.000 đồng thì mua thức ăn về cùng ăn, số tiền có được H và K tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì H và K thừa nhận còn thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/11/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H rủ K đi giật dây chuyền của người khác bán lấy tiền thì K đồng ý. K điều khiển xe mô tô do H mượn của người bạn tên D (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) chở H đi trên các tuyến đường thuộc thành phố Trà Vinh để tìm người đeo dây chuyền để giật. Khi K điều khiển xe chở H lưu thông trên đường Nguyễn Chí Thanh gần đến khu vực cổng Tầm Phương thì H và K phát hiện Trần Thị Bích P đang điều khiển xe mô tô, lưu thông theo hướng huyện Châu Thành đi thành phố Trà Vinh có đeo một sợi dây chuyền vàng nên K điều khiển xe quay trở lại. Khi P điều khiển xe mô tô đến gần khu vực cổng Bến xe khách Trà Vinh thì K điều khiển xe mô tô chở H vượt lên bên trái xe mô tô do P điều khiển để H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy 01 (một) sợi dây chuyền vàng của P đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng thành phố Trà Vinh. Sau đó, H đem sợi dây chuyền bán cho tiệm vàng Hưng Phong 2 được số tiền 9.200.000 đồng còn mặt dây chuyền bán cho tiệm vàng Kim Công Hưng được số tiền 3.000.000 đồng, H chia cho K 4.000.000 đồng còn H thì lấy 8.200.000 đồng, số tiền có được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/11/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H và K rủ nhau đi giật dây chuyền của người khác bán lấy tiền. K điều khiển xe mô tô do H mượn của người bạn tên H (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) chở H từ nhà trọ của K đến khu vực xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành tìm người đeo dây chuyền để giật. Khi K điều khiển xe chở H đến tiệm tạp hóa của Đặng Thị Thu H thì H và K phát hiện Hà đang đeo một sợi dây chuyền vàng nên K ngừng xe lại gần tiệm tạp hóa của H. Tiếp đó, H xuống xe đi bộ lại khu vực nơi H đang bán giả vờ hỏi mua bánh mì, cháo bít và mì gói để tiếp cận H. Khi H đang lấy hàng hóa để bán theo yêu cầu của H thì H giật lấy 01 (một) sợi dây chuyền vàng của H đang đeo trên cổ rồi H nhanh chóng lên xe K chở chạy về hướng cầu Long Bình 3 tẩu thoát. Sau đó, H đem sợi dây chuyền bán cho tiệm vàng Phước Lộc Thọ được số tiền 6.040.000 đồng, H chia cho K 700.000 đồng, K đem số tiền này trả cho Bùi Vũ Bảo, còn H thì lấy 5.340.000 đồng và số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 45 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ của Nguyễn Thị X tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 14.240.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) sợi

dây chuyền vàng, loại vàng 18K, có mặt cần hạt trắng, trọng lượng 3,2 chỉ của Trần Thị Bích P tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 11.923.200 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13 ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 4,8 chỉ của Đặng Thị Thu H tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 15.600.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 31/VKS-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh K và bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Minh K và bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận tiền bồi thường 7.120.000 đồng nên yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền 7.120.000 đồng. Về mặt hình sự bà X có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại bà Trần Thị Bích P đã nhận tiền bồi thường 5.000.000 đồng nên yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng. Về mặt hình sự bà X có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại bà Đặng Thị Thu H đã nhận tiền bồi thường 6.000.000 đồng nên yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền 6.000.000 đồng. Về mặt hình sự bà X có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Bị cáo đã tác động cho gia đình nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo số tiền các bị hại yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh. Đối với điều luật áp dụng vị đề nghị giữ nguyên. Vị phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K, bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Cướp giật tài sản”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2021.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Cướp giật tài sản” từ 02 năm 06

tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bồi thường của bị cáo Nguyễn Hoàng H cho các bị hại.

- Vị còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh K là bà Trần Thị Hợp trình bày quan điểm: Thống nhất nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra hành vi phạm trước đó, đã tác động người thân bồi thường cho bị hại, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông nội là người có công với cách mạng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s và điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phạt cảnh cáo bị cáo vì bị cáo K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H là bà Trần Thị Điền trình bày quan điểm: Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra hành vi phạm trước đó, đã tác động người thân bồi thường và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho các bị hại, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s và điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H là bà Nguyễn Thị Hồng Tiêng trình bày quan điểm: Thống nhất quan điểm tranh luận của người bào chữa bà Trần Thị Điền. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Minh K đã thực hiện cướp giật tài sản của người khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/11/2021, bị cáo Nguyễn Minh K điều khiển xe do bị cáo Nguyễn Hoàng H đưa chở bị cáo H đến khu vực Bến xe khách tỉnh Trà Vinh tọa lạc khóm 4, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện xe mô tô do Trần Thị Bích P điều khiển thì bị cáo K chạy vượt qua bà P, bị cáo H ngồi sau dùng tay phải giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, có mặt nhẫn hạt trắng, trọng lượng 3,2 chỉ, của bà P đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng thành phố Trà Vinh. Sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, có mặt nhẫn hạt trắng, trọng lượng 3,2 chỉ có giá trị bằng 11.923.200 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ, ngày 29/11/2021. Sau khi bàn bạc, bị cáo Nguyễn Minh K điều khiển xe do bị cáo Nguyễn Hoàng H đưa chở bị cáo H đến khu vực trước cổng Công an huyện Châu Thành, tọa lạc khóm 5, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát hiện xe mô tô do bà Nguyễn Thị X điều khiển thì bị cáo K chạy vượt qua bà X, bị cáo H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng huyện Trà Cú. Sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ có giá trị bằng 14.240.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/11/2021. Sau khi bàn bạc, bị cáo Nguyễn Minh K chở bị cáo Nguyễn Hoàng H đến tiệm tạp hóa của Đặng Thị Thu H, tọa lạc ấp Vĩnh Trường, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đến nơi, bị cáo K đậu xe mô tô bên ngoài còn bị cáo H xuống xe đi bộ lại khu vực nơi bà H đang bán gà vờ hỏi mua thức ăn để tiếp cận bà H. Khi bà H đang lấy thức ăn bán cho bị cáo H thì bị cáo H giật lấy 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 4,8 chỉ, của bà H đang đeo trên cổ rồi bị cáo H nhanh chóng lên xe bị cáo K chờ sẵn để tẩu thoát về hướng cầu Long Bình 3. Sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 4,8 chỉ, có giá trị bằng 15.600.000 đồng.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh K và bị cáo Nguyễn Hoàng H đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo K, bị cáo H.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai, nhanh nhóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Điều này chứng tỏ các bị cáo hết sức xem thường pháp luật nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tình răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H là người khởi xướng rủ bị cáo K, bị cáo H là người chuẩn bị sẵn phương tiện, là người bán tài sản và hưởng lợi bất chính nhiều hơn bị cáo K trong các vụ cướp giật. Nên bị cáo H phải chịu mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

- Sau khi nghe bị cáo H rủ đi cướp giật dây chuyền của người khác, bị cáo Nguyễn Minh K đồng ý, bị cáo K là người điều khiển phương tiện chở bị cáo H.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K thực hiện 03 lần và bị cáo H thực hiện 02 lần hành vi cướp giật tài sản là phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm, các bị cáo cũng tự thú về hành vi phạm tội trước đó, giúp cho cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đối với bị cáo K có ông nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét. Bị cáo Nguyễn Hoàng H tuy là người khởi xướng nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên cần xem xét mức hình phạt của bị cáo được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo Nguyễn Minh K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét mức hình phạt của bị cáo được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về quan điểm của người bào chữa bảo vệ cho bị cáo H đề nghị áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo còn nhỏ, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt. Hội đồng xét xử xem xét không có căn cứ để chấp nhận vì bị cáo tuy còn trẻ nhưng bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện (mượn xe của người khác mặc dù bị cáo chưa đủ tuổi lái xe trên 100cc), trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, trực tiếp bán tài sản cướp giật được và tự chia thu lợi bất chính để mình được hưởng số tiền cao nhất. Do đó,

cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo được cải tạo tốt, phát triển thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị X yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 7.120.000 đồng. Bị hại bà Trần Thị Bích P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại bà Đặng Thị Thu H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng H đồng ý bồi thường và gia đình bị cáo đã nộp số tiền khắc phục bồi thường cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo H cho các bị hại.

[9] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5, kiểu máy RMX1911, IMEI1 864252043609033, IMEI2 864252043609025, số seri ca09130c; 01 (một) quần ngắn bằng vải bên trong có ghi chữ WIN69, 28, H, màu xám; 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen, mặt trước có ghi chữ VL, mặt sau có chữ LOUISVUITTON FOREVER; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, phần mũ nón màu đen, có ghi dòng chữ NÓN SƠN; 01 áo thun màu trắng loại tay dài, mặt trước có ghi chữ LOSANGELES CALIFORNIA, cổ áo ghi dòng chữ PETER MILLAR Summer Comfort; 01 (một) quần Jean màu xanh, mặt sau có ghi dòng chữ ATTIRE 3 JEANS; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, phần mũ nón màu đen, có ghi dòng chữ NÓN SƠN; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen. Vật chứng do bị cáo Nguyễn Minh K và bị cáo Nguyễn Hoàng H giao nộp không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho các bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự bị cáo Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị X số tiền 7.120.000 đồng; Bị hại bà Trần Thị Bích P số tiền 5.000.000 đồng và bị hại bà Đặng Thị Thu H số tiền 6.000.000 đồng. Do gia đình bị cáo H đã nộp 18.120.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu số 0000882 ngày 20/7/2022 và biên lai thu số 0000869 ngày 30/5/2022 nên bị hại P nhận 5.000.000 đồng, bị hại X nhận 7.120.000 đồng và bị hại Hà nhận 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Minh K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5, kiểu máy RMX1911, IMEI1 864252043609033, IMEI2 864252043609025, số seri ca09130c; 01 (một) quần ngắn bằng vải bên trong có ghi chữ WIN69, 28, H, màu xám; 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen, mặt trước có ghi chữ VL, mặt sau có chữ LOUISVUITTON FOREVER; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, phần mũ nón màu đen, có ghi dòng chữ NÓN SƠN.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng H: 01 áo thun màu trắng loại tay dài, mặt trước có ghi chữ LOSANGELES CALIFORNIA, cổ áo ghi dòng chữ PETER MILLAR Summer Comfort; 01 (một) quần Jean màu xanh, mặt sau có ghi dòng chữ ATTIRE 3 JEANS; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, phần mũ nón màu đen, có ghi dòng chữ NÓN SƠN; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc các bị cáo Nguyễn Minh K, bị cáo Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên